

Ngày nhận bài: 16/4/2025; Ngày thẩm định: 16/5/2025; Ngày duyệt đăng: 27/5/2025.

THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thiếu tá, TS ĐỖ HOÀNG THANH – Đại úy PHẠM THẾ QUANG

Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

*Tác giả liên hệ: Đỗ Hoàng Thanh (Email: hoangthanhpccc@gmail.com)

Tóm tắt: Biến đổi khí hậu đang diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh hơn, nghiêm trọng hơn và trở thành một trong những vấn đề cấp bách toàn cầu. Các quốc gia trên thế giới đều coi trọng hợp tác quốc tế trong ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu. Kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã xây dựng và luôn thực hiện nhất quán chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động, tích cực hợp tác quốc tế trong ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu, đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, đưa đất nước phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đóng vai trò quan trọng trong công tác ứng phó, CNCH và góp phần quan trọng giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra.

Từ khóa: hợp tác quốc tế, ứng phó, biến đổi khí hậu, cứu nạn, cứu hộ.

Abstract: Climate change is accelerating in both intensity and frequency, becoming one of the most pressing global challenges. Nations worldwide have increasingly prioritized international cooperation to address and adapt to its impacts. Since the initiation of its reform, Vietnam has consistently implemented the policies of the Communist Party and the State, emphasizing proactive and active engagement in international climate change initiatives. These efforts have yielded significant achievements, contributing to the fulfillment of socio-economic development goals and advancing the country's path toward sustainable development. In this context, the Fire and Rescue Police play a critical role in disaster response and rescue operations, significantly mitigating damages caused by natural disasters and related emergencies.

Keywords: international cooperation, response, climate change, rescue.

1. Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất của nhân loại trong thế kỷ XXI, ảnh hưởng sâu rộng đến mọi quốc gia, mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội. Là một quốc gia đang phát triển, Việt Nam chịu tác động nặng nề từ biến đổi khí hậu. Theo Báo cáo của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam nằm trong nhóm 5 quốc gia chịu ảnh hưởng lớn nhất

bởi biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng gia tăng về tần suất, cường độ, gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng như: bão lũ, hạn hán, sạt lở đất, cháy rừng,... kéo theo nhiều nguy cơ lớn về cháy, nổ và những sự cố, tai nạn đe dọa trực tiếp đến tính mạng, tài sản của nhân dân. Những năm qua, Việt Nam đã chủ động, tích cực

tham gia hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu, coi đây là một nội dung quan trọng trong chính sách đối ngoại và phát triển bền vững.

Hợp tác quốc tế không chỉ giúp Việt Nam tiếp cận các nguồn tài chính, công nghệ mà còn là cơ hội để khẳng định vai trò, vị trí quốc tế, nâng cao năng lực quản lý, hoạch định chính sách, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và tăng cường sự hiện diện của Việt Nam trên các diễn đàn toàn cầu về khí hậu.

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch tập huấn công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự cho nhiều cán bộ, chiến sỹ Công an các cấp trong lực lượng Công an nhân dân. Trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đóng vai trò quan trọng trong công tác ứng phó, CNCH và góp phần quan trọng giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra.

2. Việt Nam nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, có bờ biển dài hơn 3.260km, hệ thống sông ngòi dày đặc, địa hình đa dạng, rất dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, nước ta có thể mất tới 3,2% GDP mỗi năm do các tác động tiêu cực của khí hậu. Đặc biệt, các hiện tượng thiên tai bất thường như: mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất... diễn biến ngày càng phức tạp, đòi hỏi công tác PCCC&CNCH không ngừng được củng cố, nâng cao năng lực ứng phó. Trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã không quản ngại hiểm nguy, kịp thời có mặt tại các điểm nóng, thực hiện hàng nghìn vụ CNCH, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

Theo Công ước khung của Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu năm 1992, biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu do hoạt động của con người trực tiếp hoặc gián tiếp làm thay đổi thành phần của bầu khí quyển thế giới, ngoài sự biến đổi khí hậu tự nhiên được quan sát thấy trong những khoảng thời gian có

thể so sánh được. Biến đổi khí hậu có ảnh hưởng to lớn đến toàn nhân loại, gia tăng mạnh mẽ cả về cường độ và mức độ với một số hiện tượng nổi bật:

Nhiệt độ toàn cầu gia tăng tới mức báo động. Thế kỷ XX ghi nhận mức nhiệt độ tăng cao nhất trong lịch sử quan trắc thế giới kể từ thế kỷ XV với mức tăng 0,75. Đặc biệt, kể từ năm 1970, nhiệt độ bề mặt Trái đất tăng nhanh hơn bất kỳ khoảng thời gian 50 năm nào khác trong vòng 2.000 năm. Theo báo cáo năm 2023 của Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO), trong giai đoạn 2023 - 2027, nhiệt độ trung bình năm toàn cầu có thể sẽ cao hơn 1,5°C so với mức thời kỳ tiền công nghiệp trong ít nhất một năm do sự kết hợp giữa ô nhiễm bầu nhiệt và hiện tượng El Nino [9].

Mực nước biển dâng nhanh, vốn chỉ xuất hiện với chu kỳ 100 năm/lần, đã trở thành hiện tượng phổ biến từ đầu thế kỷ XXI. Tháng 9/2022, Cơ quan Hàng không và Vũ trụ Mỹ (NASA) cho biết, khối lượng băng suy giảm mạnh trên phạm vi toàn cầu, nhất là tại khu vực Bắc Cực với tốc độ băng tan vào mùa hè hiện nay ở mức 12,6%/thập niên. Theo dự báo của Liên Hợp quốc tại Báo cáo các mục tiêu phát triển bền vững năm 2022, trong thế kỷ XXI, mực nước biển sẽ tăng thêm ít nhất từ 30 - 60cm vào cuối năm 2100 nếu lượng khí thải nhà kính giảm mạnh và sự nóng lên toàn cầu được giới hạn ở mức dưới 2°C và lên tới 60 - 110cm nếu lượng khí thải nhà kính tiếp tục tăng như hiện nay [12].

Thảm họa thiên nhiên (bão, lũ, động đất, sóng thần, hạn hán...) diễn ra ngày càng nhiều với cường độ lớn. Trong 50 năm qua, số lượng thảm họa thiên nhiên đã tăng gấp 5 lần và gây thiệt hại gấp 7 lần. Các hiện tượng thiên tai khiến hàng triệu gia đình mất nhà cửa, phương tiện sản xuất; ảnh hưởng đến giáo dục, sức khỏe của hàng trăm triệu người. Tại báo cáo tháng 5/2023, WMO cho biết, trong giai đoạn 1970 - 2021, thế giới ghi nhận 11.778 thảm họa liên quan đến biến đổi khí hậu, khiến 2 triệu người chết và thiệt hại kinh tế khoảng 4,3 nghìn tỷ USD [13].

Các thảm họa gần đây nhất như: lũ lụt xảy ra trên phần lớn lãnh thổ của Pa-ki-xtan, mất điện trên diện rộng ở Cu-ba, mùa hè nóng nhất từng được ghi nhận ở Châu Âu trong hàng trăm năm qua, bão lớn gây nhiều thiệt hại ở Mỹ, thảm họa động đất ở Thổ

Nhĩ Kỳ, Xy-ri, Myanmar, Lào vừa qua... chính là hệ quả và cũng là lời cảnh báo rằng không có quốc gia nào có thể miễn nhiễm với cuộc khủng hoảng khí hậu. Vụ thảm họa động đất gần biên giới Thổ Nhĩ Kỳ - Syria (6/2/2023) khiến gần 50.000 người thiệt mạng và tổng thiệt hại vượt qua con số 105 tỷ USD. Ngay sau khi diễn ra trận động đất, Bộ Công an Việt Nam đã cử ngay Đoàn Công tác gồm 24 cán bộ, chiến sỹ sang Thổ Nhĩ Kỳ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nhân đạo, tìm kiếm các nạn nhân của vụ động đất và cung cấp nhu yếu phẩm, thuốc men cần thiết giúp đỡ nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ.



Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam tìm kiếm nạn nhân trên khu vực đổ nát sau thảm họa động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Gần đây nhất là vụ động đất xảy ra tại Myanmar ngày 28/3/2025 khiến hơn 3600 người thiệt mạng, hơn 5000 người bị thương và mất tích. Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đã quyết định cử Đoàn công tác quân đội và công an tham gia hỗ trợ khắc phục hậu quả động đất tại Myanmar từ ngày 30/3/2025 đến ngày 08/4/2025 kèm theo nhiều trang thiết bị, lương thực, thực phẩm, thuốc y tế,... hỗ trợ cho nước bạn. Biến đổi khí hậu cùng những hệ lụy mà nó gây ra đã trở thành một trong những mối lo ngại lớn nhất và thường xuyên đối với tất cả quốc gia trên trái đất.



Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam tìm kiếm nạn nhân trên khu vực đổ nát sau thảm họa động đất ở Myanmar.

Trước sự gia tăng ngày càng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu và thiên tai, việc xây dựng một xã hội an toàn và bền vững trở thành ưu tiên hàng đầu. Không chỉ dựa vào nỗ lực của Nhà nước và Chính phủ, sự hợp tác quốc tế đóng vai trò then chốt trong việc đối phó với thách thức toàn cầu này. Đây cũng là yếu tố quan trọng giúp tăng cường vị thế và tầm ảnh hưởng của quốc gia trên trường quốc tế.

Được thực hiện bởi mọi tầng lớp xã hội, trong đó Nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ về cơ chế, chính sách và xây dựng thông điệp, hội nhập quốc tế về văn hóa thực hiện mục tiêu xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, tạo điều kiện để văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín trên trường quốc tế, bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

Việt Nam là quốc gia sớm tham gia và thực thi nhiều công ước quốc tế về biến đổi khí hậu, điển hình như: Công ước khung của Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), Nghị định thư Kyoto, Thỏa thuận Paris 2015. Với cam kết tại COP26 (Anh, 2021), Việt Nam đặt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Đây là bước ngoặt quan trọng thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng trong lĩnh vực biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó, Việt Nam tích cực tham gia Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), Hội nghị các bên tham gia Công ước Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP), hợp tác với các tổ chức như: IPCC, GEF, Quỹ Khí hậu Xanh (GCF), Chương trình Môi trường Liên Hợp quốc (UNEP), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)....

Cùng với hoạt động tham gia hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ quốc tế, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Việt Nam đã có một số thực tiễn và kinh nghiệm về hợp tác quốc tế trong ứng phó tình trạng biến đổi khí hậu với các nước trên thế giới như:

Tham gia các tổ chức quốc tế và diễn đàn chuyên ngành: là thành viên tích cực của tổ chức Phòng cháy chữa cháy quốc tế (CTIF), Hiệp hội Phòng cháy chữa cháy Châu Á (AFPA), tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề về ứng phó thiên tai, CNCH trong điều kiện biến đổi khí hậu; tham gia diễn đàn ASEAN về quản lý rủi ro thiên tai, CNCH và phòng chống cháy, nổ, cũng như việc tham gia các khóa tập huấn do các tổ chức quốc tế, các nước có nền CNCH phát triển tổ chức như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Đài Loan,...

Hợp tác song phương với các quốc gia có kinh nghiệm tiên tiến: hợp tác với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản Jica triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; hợp tác với cơ quan PCCC Singapore, Cảnh sát cứu hỏa Hàn Quốc, Bộ nội vụ Pháp,... tổ chức các đoàn trao đổi kinh nghiệm, tham quan, học tập mô hình vận hành trung tâm chỉ huy, ứng phó khẩn cấp, cứu hộ cứu nạn trong điều kiện thiên tai khắc nghiệt; Ký kết thỏa thuận hợp tác với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Lào, Campuchia, phối hợp tổ chức các hội nghị, diễn tập song phương, chia sẻ thông tin về các tình huống sự cố, thiên tai xuyên biên giới.

Nhờ những định hướng đúng đắn của Đảng và Nhà nước, giao lưu văn hóa với nước ngoài từng bước được mở rộng cùng với quá trình đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế, hoạt động giao lưu các đoàn biểu diễn nghệ thuật và trao đổi sách báo, phim ảnh, triển lãm, nghiên cứu, đào tạo... giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới ngày càng được đẩy mạnh.

Các hoạt động tổ chức tập huấn, huấn luyện của Bộ Công an cũng nâng cao nhận thức và xác định rõ trách nhiệm đối với cán bộ, chiến sỹ Công an trong phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại thiên tai; sẵn sàng lực lượng nòng cốt có khả năng huy động ứng phó với các tình huống thiên tai. Công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện được thực hiện trong trạng thái đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, tài sản, phương tiện và các trang thiết bị; chương trình, nội dung tập huấn, huấn luyện bám sát tình hình thực tế, hiệu quả thiết thực, tránh hình thức.

3. Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn nhất định. Những tồn tại này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hợp tác, giảm sức hấp dẫn của Việt Nam trong mắt các đối tác quốc tế.

Thứ nhất, khung pháp lý và cơ chế chính sách cho hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu chưa thực sự đồng bộ, ổn định và đủ mạnh. Mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều chiến lược, chương trình hành động, luật pháp liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, tuy nhiên một số quy định còn chồng chéo, thiếu cụ thể hoặc chưa theo kịp các cam kết quốc tế mới. Điều này gây khó khăn cho việc triển khai các dự án hợp tác quốc tế cũng như làm giảm tính minh bạch, khả năng thu hút nguồn lực từ các đối tác quốc tế [4].

Thứ hai, nguồn nhân lực và năng lực tiếp nhận, quản lý các chương trình, dự án quốc tế còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại về biến đổi khí hậu ở nhiều cấp, ngành chưa được đào tạo bài bản, thiếu kinh nghiệm tham mưu, đàm phán, vận động chính sách cũng như quản lý các dự án quốc tế lớn, phức tạp. Một số địa phương, đơn vị còn lúng túng trong tiếp cận các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi hoặc các quỹ khí hậu toàn cầu do thiếu hiểu biết về quy trình, thủ tục [14].

Thứ ba, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức quốc tế chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả. Việc chia sẻ thông tin, dữ liệu, kinh nghiệm còn hạn chế, chưa tạo được sự đồng bộ, liên kết trong triển khai các chương trình hợp tác. Một số dự án còn

xảy ra tình trạng chông chéo về phạm vi, đối tượng, hoặc chưa phù hợp với thực tiễn địa phương, dẫn đến hiệu quả thấp [9].

Thứ tư, nguồn lực tài chính dành cho ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là từ ngân sách trong nước, còn hạn chế. Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào các nguồn viện trợ quốc tế hoặc vốn vay ưu đãi. Tuy nhiên, việc tiếp cận các nguồn tài chính quốc tế cũng gặp không ít khó khăn do tiêu chuẩn khắt khe, yêu cầu minh bạch, giải trình cao. Trong khi đó, khu vực tư nhân trong nước chưa thực sự mặn mà tham gia vào các chương trình, dự án về biến đổi khí hậu do thiếu các cơ chế khuyến khích cụ thể [2].

Thứ năm, việc tận dụng các cơ hội từ hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong nước còn hạn chế. Nhiều chương trình, dự án quốc tế chủ yếu tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng cơ sở hạ tầng hoặc nâng cao nhận thức, trong khi các hoạt động chuyển giao công nghệ hiện đại, đào tạo chuyên gia hoặc nghiên cứu khoa học về biến đổi khí hậu còn ít, chưa tạo được bước đột phá về năng lực nội tại [15].

Thứ sáu, công tác thông tin, tuyên truyền, vận động quốc tế về lập trường, quan điểm, nhu cầu của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu chưa mạnh. Việt Nam chưa thực sự chủ động trong việc kết nối, mở rộng mạng lưới hợp tác, chia sẻ tiếng nói tại các diễn đàn quốc tế lớn. Một số đề xuất, sáng kiến của Việt Nam chưa nhận được sự chú ý, ủng hộ rộng rãi từ cộng đồng quốc tế [3].

4. Từ thực tiễn triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời gian qua, Việt Nam rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác trong thời gian tới, cụ thể:

Thứ nhất, phải luôn đặt hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu là một nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt và lâu dài. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, Việt Nam xác định hợp tác quốc tế không chỉ là nguồn lực hỗ trợ mà còn là cơ hội để tiếp cận tri thức, kinh nghiệm quản lý, công nghệ tiên tiến của thế giới. Do đó, cần có chiến lược bài bản, đồng bộ trong việc thu hút, duy trì và mở rộng quan hệ

hợp tác với các đối tác quốc tế, phù hợp với lợi ích quốc gia và các cam kết toàn cầu [10].

Thứ hai, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo hành lang pháp lý minh bạch, thuận lợi cho các hoạt động hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu. Việc xây dựng, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật cần đảm bảo phù hợp với các quy định, thông lệ quốc tế và theo kịp những thay đổi của tình hình thế giới. Đồng thời, cần lồng ghép hiệu quả các nội dung về biến đổi khí hậu vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và từng địa phương [14].

Thứ ba, tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và quản lý các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu. Cần chú trọng bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về biến đổi khí hậu, kỹ năng đàm phán quốc tế, quản lý dự án, cũng như khả năng tiếp cận, huy động các nguồn lực tài chính và công nghệ từ quốc tế. Bên cạnh đó, cần phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước đủ năng lực tham gia sâu vào các chương trình hợp tác quốc tế [15].

Thứ tư, đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng và giữa các cấp trong nước, đồng thời mở rộng kết nối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài chính, khoa học, công nghệ toàn cầu. Việc phối hợp chặt chẽ sẽ giúp hạn chế tình trạng chông chéo, lãng phí nguồn lực, đồng thời nâng cao hiệu quả triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế. Cần phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong quá trình hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu [9].

Thứ năm, chủ động nắm bắt, tận dụng tốt các cơ hội hợp tác quốc tế về tài chính, công nghệ, kinh nghiệm quản lý trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Đặc biệt, cần tăng cường nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp cụ thể, thiết thực để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ từ cộng đồng quốc tế, nhất là trong các khuôn khổ đa phương như: Liên Hợp quốc, ASEAN, các quỹ khí hậu toàn cầu.... Việt Nam cũng cần chuẩn bị tốt năng lực tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác [15].

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và vai trò của hợp tác quốc tế trong ứng phó với thách thức toàn cầu này. Cần chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về những nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu ra thế giới, góp phần xây dựng hình ảnh một quốc gia tích cực, trách nhiệm và sẵn sàng chung tay cùng cộng đồng quốc tế trong bảo vệ môi trường, phát triển bền vững [3].

5. Từ thực tiễn hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu thời gian qua, để nâng cao hiệu quả công tác này trong giai đoạn tới, đặc biệt gắn với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cần tập trung vào một số kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan quản lý nhà nước như sau:

Một là, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật liên quan đến PCCC&CNCH trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH nhằm lồng ghép đầy đủ các yếu tố tác động của biến đổi khí hậu, hướng tới xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, hiện đại, phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Ban hành các quy định riêng về phòng ngừa, ứng phó các loại hình sự cố, thảm họa mới do biến đổi khí hậu gây ra (cháy rừng quy mô lớn, lũ lụt, bão lụt cực đoan, sập đổ công trình do thời tiết...).

Hai là, tăng cường nguồn lực đầu tư cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong hợp tác quốc tế ứng phó biến đổi khí hậu. Đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện, công nghệ phục vụ công tác PCCC&CNCH, đặc biệt là các phương tiện chuyên dùng để ứng phó với các tình huống sự cố, thiên tai, thảm họa có quy mô lớn, phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu. Ưu tiên bố trí kinh phí cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tham gia các chương trình, dự án, diễn đàn hợp tác quốc tế về ứng phó biến đổi khí hậu; tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng đàm phán, hợp tác quốc tế cho đội ngũ cán bộ chuyên trách.

Ba là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Chủ động đề xuất, xây dựng các chương trình, dự án hợp tác song phương, đa phương

với các quốc gia, tổ chức quốc tế có thể mạnh về PCCC&CNCH gắn với ứng phó biến đổi khí hậu. Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả với các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức phi chính phủ quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về đào tạo, chuyển giao công nghệ và đầu tư cho lĩnh vực PCCC&CNCH.

Bốn là, nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo, ứng dụng khoa học, công nghệ trong PCCC&CNCH gắn với biến đổi khí hậu. Ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), mô hình dự báo thời tiết cực đoan... vào công tác quản lý, chỉ huy điều hành PCCC&CNCH. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ công tác phòng ngừa, cảnh báo sớm các tình huống sự cố, thảm họa liên quan đến biến đổi khí hậu.

Năm là, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội đối với PCCC&CNCH trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Xây dựng các chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức về nguy cơ cháy, nổ, sự cố, tai nạn gắn với biến đổi khí hậu và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó hiệu quả. Xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2020), *Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020, của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai*, Hà Nội.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI) & (UNDP) (2022), *Báo cáo đánh giá phối hợp liên ngành trong ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam*, Hà Nội.
3. Bộ Ngoại giao Việt Nam (2022), *Tài liệu tập huấn về đối ngoại và truyền thông trong lĩnh vực biến đổi khí hậu*, Hà Nội.
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), *Báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu*, Hà Nội.
5. Chính phủ (2013), Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, “Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”.

6. Chính phủ (2020), *Quyết định số 1055/QĐ-TTg, ngày 20/07/2020, của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.

7. Chính phủ (2022), *Quyết định số 896/QĐ-TTg, ngày 26/7/2022, của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2025*, Hà Nội

8. Chính phủ (2022), *Quyết định số 1651/QĐ-TTg, ngày 30/12/2022, của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia*, Hà Nội.

9. Mạng lưới Hành động vì Khí hậu Việt Nam (VCCA) (2022), *Báo cáo đánh giá phối hợp liên ngành trong ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam*, Hà Nội.

10. Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR) (2023), *Thách thức và cơ hội của Việt Nam trong thực hiện các cam kết khí hậu quốc tế*, Hà Nội.

11. United Nations, “United Nations Framework Convention on Climate Change” (*Công ước khung về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc*), ngày 9/5/1992.

12. United Nations, “The Sustainable Development Goals Report 2022” (*Báo cáo các mục tiêu phát triển bền vững năm 2022*), 2022.

13. United Nations, “The Sustainable Development Goals Report 2023” (*Báo cáo các mục tiêu phát triển bền vững năm 2023*), 2023.

14. Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường (ISPONRE) (2020), *Đánh giá năng lực thể chế Việt Nam về biến đổi khí hậu*. Hà Nội.

15. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (IMHEN) (2023), *Báo cáo khoa học: Chuyển giao công nghệ khí hậu tại Việt Nam*. Hà Nội.

16. World Meteorological Organization (WMO), “Economic costs of weather-related disasters soars but early warnings save lives” (*Thiệt hại kinh tế từ các thảm họa liên quan tới thời tiết tăng vọt nhưng cảnh báo sớm sẽ cứu được nhiều người*), ngày 22/5/2023.

17. <http://nghiencuuquocte.org/2015/12/19/> nghi-dinh-thu-kyoto-protocol/